

GÀN VUA

VÕ HIẾU NGHĨA

Người ta thường nói “Thấy sang, bắt quàng làm họ”, mong rằng sự gàn gửi họ hàng nhà sang hay dĩ chí nhà quan, sẽ được hưởng chút phần lợi ích không nhiều thì cũng ít. Điều này cũng có lý phần nào, nhưng nếu lai ham hố mà ngược lên cao quá, thí dụ đến nhà vua, thì hãy coi chừng đấy nhé.

Vua lúc vui thì cũng ban thưởng kha khá, nào quan tước, nào vàng bạc, nào đất đai, nhưng lúc buồn bực, thì cũng có thể ban lệnh tịch thu ruộng đất, hoặc án tử hình như chơi, thậm chí còn đến “tru di tam tộc” nữa.

Trước hết chúng ta hãy bàn đến những công thần, tức là những người phò vua dựng lên ngai vàng cho vua. Lúc vua còn đang bôn ba, khổ sở chạy đôn chạy đáo, thì công thần là những người vua nhờ cậy rất nhiều, có thể xả thân để cứu vua, cứu chúa, như Lê Lai, chịu khổ chịu khó, chịu đói chịu khát, vị chi lóc thịt để cho vua ăn đỡ đói, như Gió Tả Thôi, hiến kế cho vua như Ngũ Viên. Ngay cả như Phạm Lãi hiến kế vua Việt Câu Tiễn phải ném phân cho vua địch Ngô Phù Sai, vẫn được nghe lời và trọng dụng.

Nhưng đến khi thành công, vua đã lên ngai vàng, thì hãy coi chừng, vua có thích những người hàng ngày ở kề bên mình mà lại hay kể công kể lao với vua, nạn kiêu binh dày công hãn mã. Có những công thần nhìn xa trông rộng, biết vua biết thần, vội vã xin về quê qui ẩn, như Phạm Lãi, có người mê muội không tin mình có công lao như thế mà lại bị vua hắt hủi hay sao? Đó là Ngũ Viên, Văn Chủng, Nguyễn Trãi, đến khi bị vua giết, vị chí đến “tru di tam tộc” Nguyễn Trãi, thì đã muộn. Có người cũng muốn qui ẩn như Gió Tả Thôi trốn lên rừng với mẹ, mà rồi cũng bị chết cháy luôn. Ôi, chơi với vua dễ chết lắm. Sau đây là vài câu chuyện của những quan công thần này.

Ngũ Viên

Ngũ Viên sụp xuống đất khóc mà than rằng:

- Than ôi, thương thay! người trung bịt miệng, lũ nịnh nâng tay, trái cho làm phải, gian tưởng là ngay; có một ngày kia, diệt nước Ngô này, miếu xã tàn phá, cung điện đầy gai!

Phù Sai nổi giận:

- Lão tặc gian trá, làm tai làm quái, chỉ muốn chuyên quyền, để hại nước ta . Ta nghĩ đến tiên vương, mà không nỡ giết, cho về mà tự xử lấy, đừng trông thấy mặt ta nữa .

Ngũ Viên nói:

- Lão thần này, nếu bất trung bất tín, thì đã chẳng được làm tôi tiên vương, nay khác nào như Long Bàng gặp vua Kiệt, Tỹ Can gặp vua Trụ . Tôi dầu bị giết nhưng đại vương cũng khó toàn! tôi xin từ đây vĩnh biệt, không trông thấy đại vương nữa!

Ngũ Viên nói xong, tức khắc lui ra . Phù Sai vẫn còn chưa nguôi cơn giận, Bá Hi nói:

- Tôi nghe nói khi trước Ngũ Viên sang sứ nước Tề, có đem con gỏi họ Bão, thế là có ý muốn phản Ngô, đại vương nên xét kỹ .

Phù Sai sai người đem thanh kiếm Chúc Lô đưa cho Ngũ Viên . Ngũ Viên cầm lấy thanh kiếm mà than rằng:

- Đại vương muốn ta chết đây!

Ngũ Viên nói xong, liền chạy ra đứng ở giữa sân, ngửa mặt lên trời mà kêu to lên rằng:

- trời ơi! trời ơi! ngày xưa tiên vương không muốn lập mày, mày nhờ sức ta mới được nối ngôi . Ta vì mày mà phá Sở, phá Việt, khiến cho uy danh lừng lẫy khắp chư hầu . Nay mày không theo lời ta, lại bắt ta chết . Ta chết ngày nay thì ngày mai quân Việt đến đào xã tắc nước Ngô đi đó!

Ngũ Viên lại bảo người nhà rằng:

- Khi ta chết rồi, các người phải khoét mắt ta mà treo ở cửa đông để ta được xem quân Việt kéo đến!

Nói xong tự đâm cổ mà chết .

Nội thị đem thanh kiếm về tâu với Phù Sai và thuật lại những lời nói của Ngũ Viên trong khi gần chết . Phù Sai thân hành đến xem thi hài rồi nói rằng:

- Ngũ Viên, mày đã chết rồi thì còn biết gì nữa!

Phù Sai lại truyền cắt lấy đầu, đem treo ở trên cửa Bàn Môn còn thi thể thì đem bỏ vào cái bao da ngựa, sai người quăng xuống khúc sông Tiền Đường mà bảo rằng:

- Nhật nguyệt cháy xương mày, thuồng luồng ăn thịt mày, hình thể mày tiêu diệt, phỏng có còn gì không!

Thi thể Ngũ Viên theo dòng sông trôi đi, sóng đánh dạt vào bờ . Dân ở đấy sợ hãi bảo nhau vớt lên, đem chôn ở núi Ngô Sơn . Đời sau đổi tên là Trư Sơn (bởi vì Ngũ Viên tên tự là Tử Tư), nay ở trên núi còn có miếu Tử Tư .

Phạm Lãi, Văn Chủng

Việt vương Câu Tiễn về đến nước Ngô, sai người lập Hạ Đài ở đất Côi Kê, để rửa nhục bị thua khi trước; lại bày tiệc ở trên Văn đài nước Ngô cùng với

các quan uống rượu, sai nhạc công tấu khúc "**Phạt Ngô**". Nhạc công gảy đàn cầm mà hát rằng:

"Vua ta thần vũ chứa binh uy

Muốn trừ vô đạo, hỏi nhật kỳ .

Phạm Lãi, Văn Chung liền tâu quì:

- Ngô giết trung thần Ngũ Tử Tư,

Nay chẳng đánh Ngô còn đợi chi ?

Mưu thần phụng mệnh ngay tức thì

Mở mang nghìn dặm một trận đi .

Sự nghiệp lòng lẫy nên nhớ ghi!

Thường phạt xứng đáng chẳng tiếc gì .

Vua tôi vui chén hổ mấy khi! "

Các quan trên đài, đều tươi cười cả, chỉ có Câu Tiễn nét mặt không được vui .

Phạm Lãi thấy vậy, phàn nàn một mình rằng:

- Đại vương không muốn nói đến công kẻ thần hạ, thế là mỗi nghi kỵ đã trông thấy rồi!

Ngày hôm sau Phạm Lãi vào cáo từ với Câu Tiễn rằng:

- Tôi nghe vua bị nhục thì bề tôi nên chết . Khi trước đại vương bị nhục ở Cối Kê mà tôi không chết là định ẩn nhẫn để báo thù nước Ngô . Nay nước Ngô đã diệt rồi, xin đại vương gia ân cho cái thân già yếu này được về nghỉ .

Câu Tiễn ứa nước mắt khóc, ướt đầm cả áo mà bảo rằng:

- Ta nhờ sức nhà ngươi mà được như thế này, đang nghĩ để đền công lại, cơ sao nhà ngươi lại bỏ ta mà đi ? nhà ngươi ở lại thì ta giao quyền chính cho, **nếu đi thì vợ con nhà ngươi, ta sẽ giết hết** .

Phạm Lãi nói:

- Giết tôi thì hơn, chứ vợ con tôi có tội gì! thôi thì sống chết cũng tùy ý đại vương, tôi chẳng nghĩ chi cả!

Đêm hôm ấy, Phạm Lãi đi một chiếc thuyền nhỏ, ra Tề Nữ môn, qua Tam Giang vào Ngũ Hồ . Ngày hôm sau, Câu Tiễn biến sắc mà bảo Văn Chung rằng:

- Có thể đuổi theo mà bắt Phạm Lãi lại được không ?

Văn Chung nói:

- Mưu trí của Phạm Lãi, quỷ thần cũng khó lòng lường được, ta không nên đuổi theo .

Văn Chung lui ra . Có người đưa cho Văn Chung một bức thư, Văn Chung mở ra xem, tức là bức thư của Phạm Lãi . Thư rằng:

"Vua Ngô có nói: giống thỏ đã hết thì chó săn tất bị mổ, địch quốc đã diệt thì

mưu thần cũng chẳng còn", ngài không nhớ hay sao ? vua Việt môi dài mở quạ, là người nhân tâm mà ghét kẻ có công . Cùng ở lúc họa nạn thì được, chứ cùng ở lúc an lạc thì không được, nếu ngài không đi, tất có tai vạ".

Văn Chủng xem xong, muốn gọi hỏi người đưa thư thì người đưa thư đã đi đâu mất . Văn Chủng có vẻ âu sầu, nhưng vẫn chưa tin lời Phạm Lãi, liền phàn nàn rằng:

- Thiệu Bá (tên tự của Phạm Lãi) xử như thế cũng khí quá!

Câu Tiễn không ban thưởng cái công diệt Ngô, lại không chia cho các quan một thước đất nào cả, lại không muốn thân cận với công thần . Kế Nghê giả cách điên dại, rồi xin từ chức . Bọn Duệ Dung cũng nhiều người cáo lão .

Văn Chủng nhớ lời nói của Phạm Lãi, cáo ôm không vào triều . Cận thần của Câu Tiễn, có kẻ không bằng lòng với Văn Chủng, liền nói dèm rằng:

- Văn Chủng tự nghĩ rằng công to mà thưởng ít, có ý oán vọng, vậy nên không vào triều .

Câu Tiễn vốn biết tài Văn Chủng, nhưng nghĩ thầm rằng Ngô đã diệt rồi, cũng chẳng cần đến tài của y nữa, chỉ sợ khi y làm loạn, chẳng ai trị nổi . Nhưng muốn trừ đi, lại không có cơ gì .

Bấy giờ Lỗ Ai công cùng ba nhà (Mạnh, Trọng, Quý) có hiềm khích với nhau, muốn mượn quân nước Việt trừ bỏ ba nhà, mới giả cách sang châu nước Việt để mượn quân . Câu Tiễn lo Văn Chủng làm phản, không dám phát binh . Lỗ Ai công chết tại nước Việt . Một hôm, Câu Tiễn đến thăm bệnh Văn Chủng . Văn Chủng làm ra đang ốm nặng, gương mặt mà ngênh tiệp . Câu Tiễn liền cởi thanh kiếm ra mà ngồi, bảo Văn Chủng rằng:

- Ta nghe người chí sĩ không lo cái thân mình chết, mà lo cái đạo mình không hành được . Nhà ngươi có bảy thuật, ta mới thi hành có ba đã diệt được Ngô; còn thừa bốn thuật, nhà ngươi định dùng làm gì ?

Văn Chủng nói:

- Tôi cũng không biết dùng làm gì được .

Câu Tiễn nói:

- Hay nhà ngươi đem bốn thuật ấy mà mưu hộ cho tiền nhân nước Ngô ở dưới âm phủ, phỏng có nên chăng ?

Câu Tiễn nói xong, lên xe đi về, bỏ lại thanh kiếm ở chỗ ngồi . Văn Chủng cầm lấy xem thì trên vỏ kiếm có hai chữ "Chúc lâu" tức là thanh kiếm của Phù Sai đưa cho Ngũ Viên để tự tử khi trước . Văn Chủng ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Cổ nhân có câu "on to không báo" . Ta không nghe lời Thiệu Bá đến nỗi bị

giết, chẳng cũng ngu lắm ru!

Văn Chung lại cười mà nói rằng:

- Các nhà bình luận đời sau tất đem ta sánh với Ngũ Viên, thế thì ta còn oán hận gì nữa!

Văn Chung nói xong, liền cầm kiếm tự tử . Câu Tiễn nghe tin Văn Chung chết, mừng lắm, đem ra chôn ở Ngoạ Long Sơn . Sau người ta gọi núi ấy là Chung sơn . Chôn chưa được một năm thì nước biển dâng lên, xói núi, cuốn linh cữu xuống bể .

Giới Tử Thôi

Giới Tử Thôi cũng là một người trong bọn tòng vong, nhưng tinh khí đậm đặc, từ khi mới về đến sông Hoàng Hà, thấy Hồ Yên có ý khoe công, đã lấy làm khinh bỉ, không muốn ở lẫn với bọn ấy ; đến lúc **Tân Văn công** lên nối ngôi, Giới Tử Thôi chỉ vào chúc mừng một lần đầu, rồi cáo ốm về nhà, yên phận nghèo khổ, vẫn đi khâu giày thuê để lấy tiền nuôi mẹ già. Khi Tân Văn công ban thưởng công thần, không thấy Giới Tử Thôi, cũng quên đi mất, không hỏi đến.

Người láng giềng của Giới Tử Thôi là Giải Trương, thấy Giới Tử Thôi không được thưởng, có ý không bằng lòng ; lại thấy trên cửa thành có yết một tờ chiếu nói : "Nếu người nào có công lao mà chưa được dự thưởng thì cho phép cứ tự nói ra" bèn vội vàng gọi cửa, báo tin cho Giới Tử Thôi biết. Giới Tử Thôi chỉ mỉm cười mà không nói gì cả. Bà mẹ Ở dưới bếp nghe tiếng, bảo Giới Tử Thôi rằng :

Mày khó nhọc trong mười chín năm trời, đã từng cắt thịt đùi để dâng chúa công, sao bây giờ mày không nói ra mà lĩnh thưởng, họa may được một vài chung thóc, chẳng còn hơn đi khâu giày thuê hay sao !

Giới Tử Thôi nói :

- Các con Hiến công, cả thầy chín người, chỉ có chúa công là hiền hơn cả. Huệ công và Hoài công không có đức, vậy nên trời truất ngôi mà để cho chúa công. Các người theo hầu, không biết ý trời, dám tự nhận là công mình, con nghĩ lấy làm xấu hổ lắm, chẳng thà đi khâu giày mà ăn còn hơn ?

Bà mẹ nói :

Mày dẫu không muốn làm quan, cũng nên vào yết kiến một lần, để khỏi uổng cái công lao cắt thịt đùi ngày trước.

Giới Tử Thôi nói :

- Con đã không muốn làm quan thì còn vào yết kiến làm gì !

Bà mẹ nói :

- Con làm được một người liêm sỉ, có lẽ nào ta lại không làm được bà mẹ người liêm sỉ hay sao ! Vậy thì mẹ con ta tìm nơi rừng núi mà ẩn thân, chớ nên ở chỗ này.

Giới Tử Thôi mừng lắm, nói :

Con vẫn yêu chỗ Miên Thượng là một nơi núi cao hang sâu, nay con xin đem mẹ đến ở đây.

Nói xong, liền cõng bà mẹ đến đất Miên Thượng, làm nhà trong hang mà ở. Láng giềng hàng xóm không ai biết là Giới Tử Thôi đi đâu cả, chỉ một mình Giải Trương biết mà thôi. Giải Trương bèn viết một bức thư, đang đêm đem đến treo ở cửa triều. Sáng hôm sau, có một cận thần bắt được, đem vào dâng Tấn Văn công. Tấn Văn công mở ra đọc Trong thư nói :

Có một con rồng. khi còn hoạn nạn cô thế, đàn rắn đi theo, chu du thiên hạ. Rồng không có ăn, một rắn cắt đuôi, nay rồng trở về đã được yên sở. Đàn rắn theo vào, đều sung sướng cả, chỉ có một con, chẳng ai hỏi đến !"

Tấn Văn công đọc xong, giật mình nói rằng :

Đây là Giới Tử thôi oán giận ta đó ? Khi trước ta qua nước Vệ không có ăn, Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng ta, nay ta ban thưởng công thần mà quên mất Giới Tử Thôi, ấy là một điều lỗi của ta vậy.

Bèn sai người đi triệu Giới Tử Thôi. Khi người ấy đến nơi thì thấy Giới Tử Thôi đã đi mất rồi. Tấn Văn công truyền bắt những người láng giềng, để hỏi xem Giới Tử Thôi đi đâu ; ai biết chỉ dẫn thì thưởng cho làm quan. Giải

Trương bèn tâu với Tấn Văn Công rằng :

- Bức thư ấy không phải là của Giới Tử Thôi, chính là của tôi làm thay đó ! Giới Tử Thôi không muốn cầu thưởng, đã cõng mẹ vào ẩn ở trong hang núi ở đất Miên Thượng, vậy nên tôi viết bức thư ấy để nhắc chúa công nhớ đến Giới Tử Thôi đó.

Tấn Văn công nói :

- Nếu không có bức thư ấy thì có lẽ ta quên mất cái công của Giới Tử Thôi.

Nói xong, liền cho Giải Trương làm chức hạ đại phu ; lại bắt Giải Trương đưa đường cho mình vào Miên Thượng để tìm Giới Tử Thôi Khi vào đến nơi thì chỉ thấy núi xanh rừng rậm, nước chảy mây bay, tiếng chim chiu chít, vách đá dội vang, mà chẳng thấy tông tích Giới Tử Thôi đâu cả. Quân sĩ tìm được mấy người làm ruộng gần đây

Tấn Văn công gọi đến trước mặt mà hỏi.

Người làm ruộng nói :

- Mấy hôm trước, chúng tôi có trông thấy một người cõng một bà cụ già ngồi nghỉ Ở núi này, vốc nước suối cho bà cụ uống ; xong lại cõng bà cụ trèo lên

trên núi, rồi sau không biết đi đâu !

Tân Văn công truyền đồ xe ở dưới chân núi, sai người đi tìm kiếm các nơi. Trong mấy ngày trời, chẳng thấy Giới Tử Thôi đâu cả.

Tân Văn công có sắc giận trên mặt, bảo Giải Trương rằng :

- Sao Giới Tử Thôi giận ta đến thế ? Ta nghe nói Tử Thôi là người chí hiếu, nếu ta đốt khu rừng này đi thì y tất phải công mẹ chạy ra.

Ngụy Thù nói :

- Trong bọn tòng vong, nhiều người có công lao, há phải một mình Giới Tử Thôi đâu ! Nay Giới Tử Thôi cố tình đi ẩn, khiến chúa công phải khó nhọc, đôi khi nào hẳn tránh lửa mà chạy ra đây, tôi sẽ làm cho hẳn phải xấu hổ.

Nói xong, truyền cho quân sĩ phóng hỏa đốt cả mấy phía rừng. Lửa to gió mạnh, khu rừng cháy lan đến mấy dặm, trong ba ngày mới tắt ; nhưng Giới Tử Thôi nhất định không ra, hai mẹ con ôm nhau, chết ở dưới gốc cây liễu.

Quan sĩ tìm được đồng xương, Tân Văn công trông thấy thì động lòng mà ứa nước mắt, bèn truyền cho quân sĩ đem chôn ở chân núi, rồi lập miếu thờ, bao nhiêu ruộng xung quanh núi đều để làm tự điền cả, đổi tên núi gọi là Giới Sơn. Ngày hôm đốt rừng, đang là tiết thanh minh mùng ba tháng ba. Sau người trong nước nhớ đến Giới Tử Thôi chết cháy, nên đến ngày hôm ấy không nỡ đốt lửa, phải làm sắn lương khô để ăn, gọi là tiết hàn thực" nghĩa là ngày hôm ấy cấm lửa, chỉ ăn đồ nguội. Tiết hàn thực, nhà nào cũng cấm cảnh liễu ở ngoài cửa, để chiêu hồn Giới Tử Thôi, cũng có nhà làm cỗ và đốt giấy để cúng tế.

Nguyễn Trãi

Nguyễn Trãi , hiệu là **Ức Trai** , 1380–1442, là đại thần [nhà Hậu Lê](#), một nhân vật vĩ đại về nhiều mặt, rất hiếm có trong lịch sử. Công lao sự nghiệp của ông rất lớn. Đạo đức phong cách của ông rất cao đẹp. Ông là một anh hùng dân tộc vĩ đại, là nhà chính trị lỗi lạc, nhà chiến lược thiên tài, nhà ngoại giao kiệt xuất, đồng thời là một nhà văn lớn, nhà thơ lớn, nhà sử học, nhà địa lý học, nhà làm luật pháp và âm nhạc xuất sắc. Năm 1980, ông được UNESCO công nhận là [danh nhân văn hóa](#) thế giới nhân dịp kỉ niệm 600 năm ngày sinh của ông.

Ngay từ khi còn sống, Nguyễn Trãi đã được những người đương thời khen ngợi là:

Kinh bang hoa quốc, cổ vô tiền

Nghĩa là:

Dựng nước và làm vẻ vang tổ quốc, từ xưa chưa ai được như ông.

Theo lệnh của Lê Lợi, Nguyễn Trãi thảo bài [Bình Ngô đại cáo](#) để bá cáo cho thiên hạ biết về việc đánh giặc Minh, được coi là bản [tuyên ngôn độc lập](#) thứ hai của Việt Nam (sau bài thơ [Nam quốc sơn hà](#)).

Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, ban thưởng cho 227 công thần, Nguyễn Trãi được phong là Triều đại phu, Nhập nội hành khiển, Lại bộ thượng thư, tước Quan phục hầu. Trong công cuộc xây dựng đất nước vừa được giải phóng, Nguyễn Trãi đã có nhiều đóng góp lớn, tuy chức vụ của ông chưa phải là chức vụ chủ chốt nhất trong triều để có thể làm cho ông thi thố hết tài năng. Ông đã khuyên Lê Lợi kêu gọi những người "hiền tài" ra giúp nước, và năm [1429](#) thay nhà vua viết tờ *Chiếu cầu hiền*. Năm [1430](#), ông thay nhà vua viết *Chiếu cấm các đại thần, tổng quản cùng các quan ở viện, sảnh, cục tham lam lười biếng*. Năm [1431](#), ông thay nhà vua viết tờ *Chiếu cho Tư Tế quyền nhiếp quốc chính*. Năm [1433](#), Tư Tế vì cuồng dại, ngớ ngẩn không đương nổi việc nước, bị giáng xuống làm quận vương, ông thay nhà vua viết tờ *Chiếu giáng Tư Tế làm quận vương, đặt con thứ là Nguyễn Long nối nghiệp*. Ông cũng lại thay nhà vua làm tờ *Chiếu về việc làm bài Hậu tự huấn để răn bảo thái tử* và *Chiếu bàn về phép tiền tệ*, v.v...

[Công thần bị tội lần thứ nhất : Bi va với người trong họ](#)

Năm 1428, [Lê Lợi](#) lên ngôi, phong ông tước Quan Phục hầu và cho theo họ Lê của vua.

Sau thắng lợi 1 năm, đầu năm 1429, Lê Lợi nghi ngờ [Trần Nguyên Hãn](#), một tướng giỏi vốn là dòng dõi [nhà Trần](#) định mưu phản, nên sai người đi bắt hỏi tội. Trần Nguyên Hãn nhảy xuống sông tự vẫn. Vì Nguyên Hãn là anh em họ của Nguyễn Trãi nên ông cũng bị bắt giam vì nghi ngờ có liên quan tới tội mưu phản. Sau đó vì không có chứng cứ buộc tội, vua Lê lại thả ông ra. Tuy nhiên cũng từ đó ông không còn được trọng dụng như trước nữa.

Thực chất, cuộc thanh trừng công thần của Lê Thái Tổ có động cơ từ việc muốn thiên hạ hết mong nhớ nhà Trần; đồng thời cũng là cuộc tranh chấp quyền lực thời bình giữa các tướng có xuất thân họ hàng hoặc cùng quê với vua Lê - do Lê Sát đứng đầu - và các tướng xuất thân vùng khác, tiêu biểu là Trần Nguyên Hãn và [Phạm Văn Xảo](#). Hơn nữa đó lại còn là cuộc tranh chấp ngôi thái tử giữa con cả của vua là Lê Tư Tế (người từng tham gia [khởi nghĩa Lam Sơn](#) và được Nguyên Hãn ủng hộ) với con thứ Lê Nguyên Long (được Lê Sát ủng hộ).

Bị oan khuất, sau khi ra khỏi ngục, ông làm bài *Oan thân* bày tỏ nỗi bi phẫn, trong đó có câu:

*Hư danh thực họa thù kham tiếu,
Chúng báng cô trung tuyệt khả liên.*

Dịch:

*Danh hư thực họa nên cười quá,
Bao kẻ dèm pha xót người trung*

Công thân bị tội lần thứ hai : Vu án Lê Chi Viên

Năm 1433, Thái Tổ mất, thái tử Nguyên Long lên nối ngôi, tức là [Lê Thái Tông](#). Những năm đầu, Tư đồ [Lê Sát](#) làm phụ chính điều hành triều chính. Nguyễn Trãi tham gia giúp vua mới. Nhân bàn về soạn lễ nhạc, Nguyễn Trãi khuyên nhà vua: "Nguyện xin bệ hạ yêu thương và nuôi dưỡng dân chúng để nơi thôn cùng xóm vắng không có tiếng oán hận sầu than".

Năm 1435, ông soạn sách [Dư địa chí](#) để vua xem nhằm nâng cao sự hiểu biết, niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của nhà vua đối với non sông đất nước.

Bị các quyền thần đứng đầu là Lê Sát chèn ép, Nguyễn Trãi cáo quan về ở ẩn tại [Côn Sơn](#), [Chí Linh](#), thuộc tỉnh [Hải Dương](#) ngày nay.

Tuy nhiên, trái với dự tính của Lê Sát, Thái Tông còn ít tuổi nhưng không dễ trở thành vua bù nhìn để Sát khống chế mãi. Năm 1437, nhà vua anh minh nhanh chóng chấn chỉnh triều đình, cách chức và giết các quyền thần Lê Sát, Lê Ngân; các lương thần được trọng dụng trở lại, trong đó có Nguyễn Trãi. Lúc đó ông đã gần 60 tuổi, lại đảm nhiệm chức vụ cũ, kiêm thêm chức Hàn lâm viện Thừa chỉ và trông coi việc quân dân hai đạo Đông, Bắc (cả nước chia làm 5 đạo). Thời gian phò vua Thái Tông, Nguyễn Trãi tiếp tục phát huy được tài năng của ông. Tuy nhiên khi triều chính khá yên ổn thì cung đình lại xảy ra tranh chấp.

Vua Thái Tông ham sắc, có nhiều vợ, chỉ trong 2 năm sinh liền 4 hoàng tử. Các bà vợ tranh chấp ngôi thái tử cho con mình nên trong triều xảy ra xung đột. Vua truất hoàng hậu Dương Thị Bí và ngôi thái tử của con bà là [Lê Nghi Dân](#) lên 2 tuổi, lập Nguyễn Thị Anh làm hoàng hậu và cho con của bà này là Lê Bang Cơ chưa đầy 1 tuổi làm thái tử. Cùng lúc đó một bà vợ khác của vua là [Ngô Thị Ngọc Dao](#) lại sắp sinh, hoàng hậu Nguyễn Thị Anh sợ đến lượt mẹ con mình bị phế nên tìm cách hại bà Ngọc Dao. Nguyễn Trãi cùng một người vợ thứ là [Nguyễn Thị Lộ](#) tìm cách cứu bà Ngọc Dao đem nuôi giấu, sau bà sinh được hoàng tử Tư Thành (tức vua [Lê Thánh Tông](#) sau này).

Tháng 7 năm 1442, vua [Lê Thái Tông](#) về qua nhà Nguyễn Trãi tại [Côn Sơn](#) ([Chí Linh](#), [Hải Dương](#) ngày nay), vợ Nguyễn Trãi là bà Nguyễn Thị Lộ theo "hầu" vua. Trên đường về kinh Vua đột ngột qua đời tại vườn hoa [Lê Chi Viên](#) nay thuộc [Gia Bình](#), [Bắc Ninh](#). Nguyễn Trãi bị triều đình do hoàng hậu Nguyễn Thị Anh cầm đầu khép tội giết vua và bị giết cả 3 họ ([tru di tam tộc](#)) ngày 16 tháng 8 năm 1442. "Tru di tam tộc" là giết người trong họ của người bị tội, họ bên vợ và họ bên mẹ của người đó. Theo gia phả họ Nguyễn, ngoài những người họ Nguyễn cùng họ với ông, còn có những người họ Trần cùng họ với bà Trần Thị Thái mẹ ông, người

trong họ bà Nhữ thị vợ thứ của [Nguyễn Phi Khanh](#), những người trong họ của các bà vợ Nguyễn Trãi (kể cả vợ lẽ), tất cả đều bị xử tử.

Trên là các trường hợp công thần bị vua “đặng chim bẻ ná, Qua sông đấm bồi vào sóng” hết tìm lý này đến lẽ kia, mà hạ độc thủ, tiền đưa họ sớm qua bên kia thế giới. Có một chuyện ngược lại, công thần triệt hạ ông vua rồi soạn ngôi cho con cháu, đó là thái sư Trần Thủ Độ

Trần Thủ Độ

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Trần Thủ Độ ([1194-1264](#)), là thái sư đầu triều [nhà Trần](#), người có công sáng lập và là người thực tế nắm quyền lãnh đạo đất nước những năm đầu triều Trần, khoảng gần 40 năm, từ [1226](#) đến [1264](#). Trần Thủ Độ sinh tại làng Lưu Xá, huyện Hưng Hà, tỉnh [Thái Bình](#), [Việt Nam](#). Đánh giá về Trần Thủ Độ, có nhiều luồng dư luận trái chiều, ông là người có công sáng lập nhà Trần, ý kiến khác lại cho rằng ông là người đáng chê trách khi giết hại vua nhà Lý.

Tiểu sử

Theo gia phả họ Trần, thủy tổ Trần Quốc Kinh dời đến ở hương Tức Mạc ([Nam Định](#) - [Thái Bình](#)), lấy vợ sinh ra Trần Hấp. Trần Hấp sinh ra [Trần Lý](#) và Trần Hoảng Nghi. Trần Lý sinh ra [Trần Thừa](#), [Trần Tự Khánh](#) còn Trần Hoảng Nghi sinh được ba người con trai: Trần An Quốc, Trần An Bang và Trần Thủ Độ. Như vậy Trần Thủ Độ là cháu của Trần Lý, em họ của Trần Thừa và Trần Tự Khánh.

Sự nghiệp

Họ Trần bắt đầu tham gia chính sự từ sau loạn Quách Bốc năm 1209 - 1210 thời [Lý Cao Tông](#) vì có công dẹp loạn và tôn phò thái tử Lý Sảm. Lý Sảm lên nối ngôi, tức là [Lý Huệ Tông](#). Quyền hành họ Trần ban đầu trong tay [Trần Tự Khánh](#). Là em họ của Trần Thừa và Trần Tự Khánh, Trần Thủ Độ đồng thời là võ tướng dưới quyền Trần Tự Khánh đánh dẹp các lực lượng nổi dậy cát cứ cuối thời Lý. Năm 1213, Trần Thủ Độ theo Tự Khánh đánh kinh đô Thăng Long và thắng trận, sau đó lại đánh thắng hai tướng cát cứ ở vùng Hồng châu là Đoàn Thượng và Đoàn Văn Lôi trong lúc trên đường đi trấn nhậm Lạng ải.

Lật đổ nhà Lý

Sau khi Trần Tự Khánh chết (1223), Trần Thủ Độ thực sự là người thay thế nắm quyền trong triều. Đối với nhà Lý, ông tỏ ra còn cứng rắn hơn Trần Tự Khánh. Năm 1224, ông được phong làm [Điện tiền chỉ huy sứ](#). Vua Huệ Tông và vợ, tức chị họ ông, là [Trần Thị Dung](#) có 2 con gái, người em tên là Phật Kim, được phong

là công chúa Chiêu Thánh. Ông ép Huệ Tông bỏ ngôi lên làm thái thượng hoàng để nhường ngôi cho Phật Kim, tức là [Lý Chiêu Hoàng](#), khi đó mới lên 7 tuổi.

Sau đó ông đưa con Trần Thừa là [Trần Cảnh](#) (sau này là [Trần Thái Tông](#)), mới 8 tuổi, vào hầu [Lý Chiêu Hoàng](#), rồi dần xếp để Trần Cảnh lấy Lý Chiêu Hoàng và nhường ngôi để chuyển ngai vàng sang họ Trần vào cuối năm 1225. Nhà Trần thay nhà Lý bởi tay Trần Thủ Độ. Thượng hoàng Huệ Tông bị ép đi tu, truất làm sư Huệ Quang.

Nhà Trần thành lập, ông được phong là [Thống quốc thái sư](#), lo toan mọi việc cho triều đình nhà Trần.

Để củng cố quyền lực nhà Trần, ông đánh dẹp các sứ quân [Nguyễn Nôn](#), [Đoàn Thượng](#) bên ngoài, sắp xếp quan lại trong triều. Năm 1232, nhân lúc tông thất nhà Lý về quê ngoại ở làng Hoa Lâm (nay là xã Mai Lâm, huyện Gia Lâm, [Hà Nội](#)) làm lễ cúng tổ tiên, ông đã làm bẫy sập chôn sống nhiều [tôn thất](#) nhà Lý, bắt những người sống sót đổi sang họ [Nguyễn](#) và một số họ khác để trừ tuyệt hậu họa.

Trên đây là những công thần, dày công hãn mã để theo vua, phục dịch vua từ thuở chưa lên ngôi đến lúc công thành danh toại. Còn những quan lại khác thì sao? Có bị xử tuyệt chủng không?

Ở Việt Nam và trong miền Nam ta, chuyện Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa tương là làm vào tình trạng bi đát nhất xứ.

Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa

(Trích dẫn tác phẩm Tìm Hiểu Danh Nhân 1, Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa của Gs Nguyễn-Phú Thứ)

Bùi Hữu Nghĩa hiệu Nghi-Chi, sinh năm Đinh-Mão 1807 tại thôn Long Tuyền, tổng Định Thới, phủ Định -Yên, trấn Vĩnh Thanh nay thuộc phường An Thới, thành phố Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ. Ông đỗ thủ khoa kỳ thi hương năm Ất Vị (*)1835 và được bổ nhiệm làm tri huyện Trà Vang ngày 21 tháng 01 năm 1872, Ông mất tại quê nhà, thọ 65 tuổi.

Bùi Hữu Nghĩa là một vị quan thanh liêm, một nhà thơ, nhà soạn tuồng nổi tiếng của Miền Nam cuối thế kỷ XIX. Ông đã để lại cho đời nhiều tác phẩm có giá - trị góp phần không nhỏ vào kho tàng văn học VIỆT NAM. Cuộc đời và sự nghiệp của Ông là tấm gương sáng của sự công minh chính trực đấu tranh chống áp bức cường quyền đáng để cho hậu thế học tập và tôn vinh.

Trước kia, chúa Nguyễn-Ánh năm 1783 bị nhà Tây-Son đánh đuổi, nên đã về nơi này ẩn náu, được người Miên giúp đỡ lương-thực, còn tình nguyện theo để tận tình phò chúa nữa. Do vậy, sau khi chúa Nguyễn-Ánh lên ngôi vào tháng 5 năm Nhâm-Tuất 1802, lấy quốc hiệu là Nam Việt, đóng kinh đô ở Phú Xuân Huế (Huế ngày

nay), tức Thánh Tổ Gia-Long Nguyễn-Phúc-Ánh (1802-1819) đã xuống chiếu miễn thuế vĩnh viễn cho tất cả người Miên ở rạch Láng Thέ khai thác hoa lợi tôm cá. Đến đời vua Tự-Đức (1847-1883) bọn quan lại nhà Nguyễn tham nhũng trắng trợn như : Tổng-Đốc Trương-Văn-Uyển hiệp với Bó Chánh Truyện là quan đầu Tỉnh Vĩnh-Long nhận hối lộ của người Hoa, rồi cấp giấy bán rạch Láng Thέ cho họ để độc quyền khai thác và còn cấm các người Miên không được khai thác tôm cá đã được vua Gia-Long đồng ý ban cho trước kia. Từ đó, các người Miên bị áp-bức càng ngày càng nhiều, không thể khai thác nguồn lợi sanh sống trước kia, làm cho cuộc sống chật vật không thể chịu nổi, mãi đến tháng 10 năm Mậu-Thân 1848, một số người Miên do Ông Nhêsrok trưởng Sóc trong vùng cầm đầu kéo đến gặp quan tri huyện Bùi-Hữu-Nghĩa để xin xét xử.

Ông Bùi-Hữu-Nghĩa dựa vào chiếu chỉ của Vua Gia-Long mà phân giải để bình vực quyền lợi cho các người Miên, Ông nói : "Rạch Láng Thέ đã được đức Thánh Tổ Gia-Long đã xuống chiếu miễn thuế vĩnh viễn cho tất cả người Miên ở rạch Láng Thέ khai thác hoa lợi tôm cá. Nay có ai lớn hơn vua phê giấy bán rạch ấy thì các người phải chịu, còn ai nhỏ hơn vua dám cả gan làm việc ấy thì dù chém nó đứt đầu cũng không sao cả". Sau khi được quan tri huyện xử tình lý công minh, các người Miên rất mừng cùng quyết-tâm đoàn-kết giành lại quyền làm chủ rạch Láng Thέ, đưa đến cuộc xô xát giữa các người Miên và Hoa, làm cho bên người Hoa bị chém thiệt mạng gần 10 người, còn bên người Miên chỉ bị thương nhẹ và bị bắt một số giam.

Nhân cơ hội này, Bó Chánh Truyện vì thù cá nhân trước kia, (có một lần Ông Thủ Khoa-Nghĩa sai lính đánh em vợ Bó Chánh Truyện về tội dựa thân thế quan trên đã láo xược trước huyện đường và còn gởi mấy roi về cho Bó Chánh Truyện để dạy em vợ. Bó Chánh Truyện rất tức giận hành động này, nhưng chẳng dám hở môi và luôn luôn chờ cơ hội trả thù) nên tiếp tay với Tổng Đốc Trương-Văn-Uyển bắt tri huyện Bùi-Hữu-Nghĩa gởi về Gia-Định, rồi làm sớ tâu trình vu khống về triều để kết tội Ông, xúi dân làm loạn để giết người. Vua quan triều đình Huế thấy tờ sớ, không cần điều-tra sự việc, vôi-vàng chiếu chỉ kết-án tử hình Ông Thủ-Khoa-Nghĩa.

Biết rõ bọn Uyển và Truyện có ý hại chồng, Bà Nguyễn-Thị-Tồn đứng trước nỗi ức oan tình đó, bèn thu xếp ra triều đình Huế để minh oan cho chồng bằng ghe đi từ Định-Tường ra thẳng Huế, mặt khác nhờ quan Kiệm, người em bạn dì của Ông Thủ-Khoa-Nghĩa lo chặn giữ chiếu chỉ của triều đình Huế gởi vào Gia-Định, để có đủ thì giờ giải oan. Khi đến nơi bà tìm ngay tư dinh Ông Phan-Thanh-Giản đang làm Thượng-Thơ Bộ Lại để trình bày nỗi oan ức đó, đồng thời tường-thuật các lộng hành, tham nhũng của các quan tỉnh Vĩnh-Long. Kế đến, bà nhờ Ông Phan-Thanh-Giản chỉ cách đến Tam Pháp Ty để kêu oan, Ông Phan-Thanh-Giản

bằng lòng hướng dẫn tận tình giúp đỡ và còn làm giúp một tờ cáo trạng bày tỏ nỗi oan ức của chồng lên nhà vua. Rồi bà phải đợi đến đầu canh năm tức khoảng từ 3 giờ đến 5 giờ sáng, thuộc giờ Dần, bà đến Tam Pháp Ty (*) ở trong thành Huế để mạnh dạn đánh ba hồi trống, rồi quỳ trước sân rồng để dâng sớ cáo trạng, thì được Ông đi lệ chạy đến thâu tờ cáo trạng đem vào Ông quan trực nội thành để chuyển dâng lên vua Tự-Đức xem, kể đến nhà vua chuyển giao cho Tam Pháp Ty xét xử và vua là người phán quyết chung thẩm bản án như sau : "Tha tội tử hình cho tri huyện Bùi-Hữu-Nghĩa, nhưng phải ra trận đọai công chuộc tội"

Nhìn lại bản án chung thẩm của Tam Pháp Ty đối với Ông Thủ-Khoa-Nghĩa, chúng ta không khỏi buồn-ngùi cho số phận quan dân dưới thời phong kiến vua chúa ngày xưa, không những chỉ có Ông Thủ-Khoa-Nghĩa mà còn thấy Ông Phan-Thanh-Giản cũng bị xử án một cách bất công như thế, bởi vì nhà vua nghe theo lời nịnh thần để đưa đến bản án khắc nghiệt như thế. Đáng lý ra, Ông Thủ-Khoa-Nghĩa không những được tha bổng mà còn được khen thưởng trọng hậu, bởi vì : "Ông Thủ-Khoa-Nghĩa đã thi hành đúng phép của Thánh Tổ Gia-Long Nguyễn-Phúc-Ánh tức Ông cố của vua Tự-Đức ban cho tất cả người Miền sanh sống ở Rạch Thè". Đàng này, vua Tự-Đức chỉ "Tha tội tử hình cho Ông Thủ-Khoa-Nghĩa, nhưng phải ra trận đọai công chuộc tội" tức chuyển ra trận đi nơi khác để đọai công chuộc tội, để bọn quan lại đầu tỉnh Vĩnh-Long tiếp tục tham nhũng, lộng quyền, để rồi 6 tỉnh Miền Tây Nam Kỳ lần lượt lọt vào tay giặc Pháp và vua Tự-Đức lại trút tất cả tội tình cho công thần Phan-Thanh-Giản, mà không thấy việc làm bất công đưa đến cái tội mất dân mất đất của mình?

Trên đây là một vài câu chuyện của những người được vinh hạnh! ở gần vua, công lao thì nhiều, được hưởng chẳng bao nhiêu, tai họa lại càng nhiều hơn. Người phải sớm lán nạn, người ở lại, kẻ không bị giết chết, bị chặt đầu, đốt cháy thì cũng bị "tru di tam tộc".

Ở gần vua dễ sợ thật.

VÕ HIẾU NGHĨA
10/01/2011

%%%%%%%%%